ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3723 /QĐ-UBND	*Phủ Lý, ngày 22 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình *(đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491 và cầu vượt sông Châu)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ

Căn cứ các Luật: Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025; Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18 ngày 12 tháng 2020; số 41/2021/QĐ-UBND ngày 30 ngày 11 tháng 2021; số 45/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc ban hành quy định và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư, xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30 ngày 11 tháng 2021; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024; số 27/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của UBND tỉnh về Quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND thành phố Phủ Lý về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491 và cầu vượt sông Châu);

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Phủ Lý: Số 1692/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 về việc giao nhiệm vụ khảo sát, lập và tổ chức thực hiện dự án; số 1111/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491 và cầu vượt sông Châu);

Căn cứ Văn bản số 336/CĐBVN-TCGT ngày 16/01/2025 của Cục đường bộ Việt Nam về việc ý kiến đấu nối đường nhánh với QL.21B tại KM69+132 (P), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố (tại Tờ trình số 310/TTr-QLDA ngày 21/5/2025 kèm theo Báo cáo số 186/BC-QLDA ngày 21/5/2025; các Văn bản của các sở ngành: Văn bản số 367/SGTVT-QLCL ngày 07/02/2025 của sở Giao thông vận tải Nam Định; Văn bản số 3263/SGTVT-QLKCKT ngày 26/12/2024 của sở Giao thông vận tải Hà Nam; Văn bản số 1907/SNN-TL ngày 31/12/2024 và số 279/SNN-XDCT ngày 25/02/2025; số 255/SCT-QLNL ngày 26/02/2025 của sở Công thương Hà Nam; sô 539/STN&MT-MT ngày 25/02/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam; các số 541/SXD-QHKT ngày 28/02/2025, số 341/SXD-QLHĐXD ngày 21/3/2025, số 562/SXD-QLHĐXD ngày 01/4/2025 và số 1426/SXD-QLHĐXD ngày 12/5/2025 của Sở Xây dựng Hà Nam; Báo cáo tổng hợp một số ý kiến thẩm định đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi số 54/BC-KTHT&ĐT ngày 19/5/2025 của phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị) và đề nghị của phòng Tài chính kế hoạch (tại Báo cáo thẩm định số 659/TĐ-TCKH ngày 21/5/2025) về việc phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491 và cầu vượt sông Châu).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình *(đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491 và cầu vượt sông Châu)* với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình *(đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491 và cầu vượt sông Châu)*.

2. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm thực hiện: Phường Tân Liêm và phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 5,08ha *(trong đó diện tích GPMB khoảng 2,95ha)*.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố.

5. Tổ chức tư vấn:

- Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế đường bộ.

- Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng hạ tầng Hưng Thịnh.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông *(đường cấp II, cầu cấp III)*.

7. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị Phủ Lý theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối đồng bộ, liên khu vực, tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn.

8. **Quy mô, phạm vi đầu tư và giải pháp thiết kế cơ sở.**

8.1. Quy mô, phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường 36m phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình *(đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến ĐT.491)* từng bước hoàn thiện theo Quy hoạch với bề rộng B = 36,0m...

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.2.1. Bình đồ tuyến:

- Điểm đầu tuyến: Km0+000 - kết nối vào QL.21B thuộc địa phận phường Tân Liêm; Điểm cuối tuyến: Km0+982,98 - kết nối vào đường ĐT.493 thuộc địa phận phường Lam Hạ.

- Chiều dài tuyến: L= 0,982km *(trong đó, đoạn từ Km0+000 đến Km0+426,62 tận dụng giữ nguyên đoạn tuyến hiện trạng có quy mô $B_{nền}$=23m đã thi công thuộc dự án ĐTXD hệ thống hạ tầng kết nối từ đường ĐT.491 với đường Phủ Lý - Mỹ Lộc (QL21B) theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao (BT); phạm vi còn lại theo quy hoạch đường B=36m thực hiện giải phóng mặt bằng để quản lý)*.

8.2.2. Trắc dọc tuyến:

- Trắc dọc được thiết kế đảm bảo phù hợp với cao độ quy hoạch phân khu 4 và phân khu 6 theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trắc dọc thiết kế trên nguyên tắc đảm bảo kết hợp hài hoà giữa các yếu tố đường cong bằng và các yếu tố đường cong đứng, các tiêu chuẩn thiết kế theo các quy phạm hiện hành, đâm bảo vuốt nối êm thuận vào các tuyến đường cũ đang khai thác. Đảm bảo thoát nước mặt theo chiều dọc, phối hợp với không gian xung quanh, không phá vỡ cảnh quan môi trường.

8.2.3. Trắc ngang:

- Đoạn từ Km0+000 đến Km0+426,62: Tận dụng giữ nguyên đoạn tuyến hiện trạng có quy mô $B_{nền}$ =23m đã thi công thuộc dự án ĐTXD hệ thống hạ tầng kết nối từ đường ĐT.491 với đường Phủ Lý - Mỹ Lộc (QL21B) theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao (BT); phạm vi còn lại theo quy hoạch đường B=36m thực hiện giải phóng mặt bằng để quản lý.

- Đoạn từ Km0+426,62 đến Km0+566: Thiết kế với mặt cắt ngang B=36m *(gồm: 4,5m (vỉa hè) + 12,5m (lòng đường) + 2m (dải phân cách) + 12,5m (lòng đường) + 4,5m (vỉa hè));* trong đó phần giải phân cách giữa 2,0m và vuốt nối 02 đầu đoạn tuyến vào tuyến đường 23,0m thuộc dự án ĐTXD hệ thống hạ tầng kết nối từ đường ĐT.491 với đường Phủ Lý - Mỹ Lộc (QL21B) theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao (BT) và nút giao với ĐT.491.

- Đoạn từ Km0+566 đến Km0+941,5: Thiết kế cầu vượt sông Châu Giang gồm 02 đơn nguyên độc lập, mỗi đơn nguyên cầu có bề rộng B_c=14,0m.

- Đoạn từ Km0+941,5 đến Km0+982,98: Thiết kế vuốt nối nút giao bằng với đường ĐT.493.

- Độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt}$ = 2%, độ dốc ngang vỉa hè $i_{vỉa\ hè}$ = 1,5%.

8.2.4. Nền đường:

- Nền đường: Thiết kế đảm bảo mô đuyn đàn hồi Eo 42MPa.

- Đối với kết cấu nền đường qua khu vực đất yếu được xử lý bằng các giải pháp kỹ thuật phù hợp (đào thay đất, cọc CDM...) đảm bảo ổn định kết cấu công trình và tiêu chuẩn thiết kế nền đường đắp trên đất yếu.

8.2.5. Kết cấu móng, mặt đường:

- Kết cấu mặt đường làm mới tuyến chính (KC1) là loại cấp cao A1, mặt đường BTN có Eyc ≥155Mpa *(các lớp kết cấu từ trên xuống dưới)*: BTN C16 dày 5cm; Tưới dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2; BTN C19 dày 7cm; Tưới thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m^2; CPĐD loại I dày 18cm; CPĐD loại II dày 30 cm.

- Kết cấu mặt đường phạm vi đường ĐT.491 và ĐT.493 (KC2) đảm bảo Eyc>140Mpa *(các lớp kết cấu từ trên xuống dưới)*: BTN C16 dày 5cm; Tưới dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2; BTN C19 dày 7cm; Tưới thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m^2; CPĐD loại I dày 15cm; CPĐD loại II dày 25cm.

- Kết cấu mặt đường tăng cường:

+ Đối với kết cấu tăng cường có chiều cao từ 5÷12cm: BTN C16 dày 5cm; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m^2; Bù vênh bằng BTN C16; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m^2 trên mặt đường hiện trạng.

+ Đối với kết cấu tăng cường có chiều cao từ 12÷19cm: BTN C16 dày 5cm; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m^2; BTN C19 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m^2; Bù vênh bằng BTN C19; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m^2 trên mặt đường hiện trạng.

+ Đối với kết cấu tăng cường có chiều cao trên 19cm: BTN C16 dày 5cm; Tưới nhựa dính bám 0,5kg/m^2; BTN C19 dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám 1kg/m^2; Bù vênh bằng CPĐD loại I trên mặt đường hiện trạng.

8.2.6. Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước ngang: Xây dựng mới cống ngang tại Km0+560 bằng cống BTCT có khẩu độ BxH=(1,25x1,25)m. Thân cống bằng BTCT C25 đúc sẵn, móng cống bằng BTCT C16 đúc sẵn đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Tường đầu, tường cánh, sân cống bằng BTXM C16 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; gia cố nền, móng cống bằng cọc tre dài L=2,5m, mật độ cọc 25 cọc/m^2.

- Thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống cống dọc dưới hè đường theo quy hoạch đã được phê duyệt, khẩu độ cống dọc theo tính toán để đảm bảo thoát nước có khẩu độ D=0,6m.

+ Thân cống bằng BTCT C25 đúc sẵn; đế cống bằng BTCT C16 đúc sẵn đặt trên lớp BT lót C10 dày 10cm.

+ Hố ga thăm cống dọc và thu nước mặt đường *(thông qua cửa thu nước trực tiếp)* với khoảng cách trung bình 30m/hồ ga; hố ga bằng BTCT đổ tại chỗ C20; tấm đan ga BTCT đúc sẵn C20; nắp ga bằng composite có KT 0,85x0,85m.

+ Cửa thu nước trực tiếp thu nước mặt đường dẫn vào các hố ga thăm; cửa thu có cấu tạo bằng BTCT C20 gắn lưới chắn rác.

8.2.7. Dải phân cách, cây xanh:

- Dải phân cách giữa được đắp đất trồng cây; dải phân cách được ngăn cách với mặt đường bằng bó vỉa BTCM C20 có KT BxHxL=20x47x100cm (đoạn thẳng) và KT BxHxL=20x47x25cm (đoạn cong).

- Cây xanh: Cây trồng trên vỉa hè sử dụng cây bàng Đài Loan (cao 6-8m).

Cây trồng trên dải phân cách sử dụng cây bàng Đài Loan kết hợp trồng cây Ngâu, cây Chuỗi Ngọc, cỏ Nhật.

8.2.8. Hè đường:

- Kết cấu hè đường: Vỉa hè được lát bằng gạch BT C20, KT 40x40x3,5cm trên lớp VXM M100 dày 2cm và lớp móng BTXM C12 dày 10cm. Khóa hè bằng BT C16 KT 10x20cm.

- Bó vỉa hè đường sử dụng vật liệu BT C25 KT LxBxH = 100x26x23cm *(loại A áp dụng cho đường thẳng)* và LxBxH=50x26x23cm *(loại A1 áp dụng cho đoạn cong)* đặt trên lớp VXM M100 dày 2cm, móng BTXM C12 dày 10cm, đá dăm đệm dày 5cm.

- Đan rãnh sử dụng tấm đan BT C25 KT LxBxH=50x30x5cm cho đoạn thẳng và KT LxBxH=25x30x5cm cho đoạn cong.

8.2.9. Cấp nước: Đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE DN160, thép DN150 và HDPE DN200 phía Phải tuyến kết hợp với các trụ chữa cháy.

8.2.10. Nút giao, đường giao dân sinh:

- Nút giao:

+ Nút giao với đường bên QL.21B: Giữ nguyên hình thái nút giao hiện trạng.

+ Thiết kế nút giao dạng ngã tư tại Km0+535,18 (giao với đường ĐT.491) và nút giao dạng ngã 3 tại Km0+982,98 (giao với đường ĐT.493). Các nút giao được thiết kế đảm bảo tầm nhìn, yếu tố hình học và an toàn cho phương tiện giao thông trên các hướng.

+ Tổ chức giao thông tại các nút giao: Điều khiển giao thông bằng hệ thống đèn tín hiệu giao thông, đèn cảnh báo giao thông, vạch sơn, biển báo.

- Đường giao: Thực hiện vuốt nối đảm bảo êm thuận và an toàn giao thông.

8.2.11. Công trình cầu vượt sông Châu Giang:

- Xây dựng cầu gồm 02 đơn nguyên độc lập cách nhau 2m; Bề rộng mỗi đơn nguyên cầu B=14,0m; Bề rộng toàn cầu $B_{cầu}$=30m, bao gồm: 14,0m *(phần xe chạy)* + 6,0m *(làn xe hỗn hợp)* + 1,0m (dải an toàn) + 7,0 *(vỉa hè + dải trồng cây + gờ chắn lan can)*+ 2,0m *(dải phân cách giữa)*.

- Sơ đồ nhịp: 25,80+3x40+25,80m; Chiều dài toàn cầu: $L_{cầu}$=178,8m.

- Kết cấu phần trên:

+ Kết cấu nhịp 2~4: Dùng dầm BTCT DƯL Super-T, chiều dài mỗi dầm $L_{dầm}$=38,3m, chiều cao dầm H=1,75m. Mặt cắt ngang cầu gồm 6 phiến dầm, khoảng cách tim dầm 2,37m.

+ Kết cấu nhịp 1, 5: Nhằm hạ thấp cao độ đường đỏ đầu cầu, đảm bảo tĩnh không vượt đê bối Triệu Xá H≥4,75m và không phải hạ thấp cao độ đường quy hoạch, sử dụng dầm bản BTCT DƯL tại vị trí nhịp 1, 5; chiều dài mỗi dầm $L_{dầm}$=25,0m, chiều cao dầm H=0,95m. Mặt cắt ngang cầu gồm 14 phiến dầm, khoảng cách tim dầm 1,0m.

+ Bản mặt cầu bằng BTCT dày tối thiểu 18cm được nối liên tục nhiệt.

+ Lớp phủ mặt cầu: Lớp BTN C16 dày 7cm, lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m^2, lớp phòng nước dạng phun.

+ Lan can bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

+ Khe co dãn: Sử dụng khe co giãn thép dạng răng lược.

+ Gối cầu: Sử dụng gối chậu thép.

- Kết cấu phần dưới:

+ Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT; bệ mố đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi BTCT D1,2m.

+ Trụ dạng thân đặc bằng BTCT đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi BTCT D1,2m.

+ Tường chắn hai đầu cầu dạng hộp bằng BTCT đặt trên hệ cọc 40x40cm; Chiều dài tường chắn hộp trái tuyến phía M1 $L_{tường\ chắn}$=105m, phải tuyến phía M1 $L_{tường\ chắn}$=95m, phía M2 $L_{tường\ chắn}$=75m.

8.2.12. Gia cố kè bờ sông:

- Phạm vi gia cố từ tim tuyến về mỗi phía thượng, hạ lưu 30m.

- Kết cấu kè gia cố: Tường chắn bằng BTCT; gia cố nền, móng bằng cọc BT 40x40cm; mái taluy phía bờ sông thả rọ đá chống xói, hệ số mái m=2.

8.2.13. Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí đầy đủ hệ thống ATGT trong quá trình thi công và khai thác gồm: Hệ thống đèn tín hiệu giao thông, biển báo, phân cách giữa, vạch sơn kẻ đường, gờ giảm tốc... tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ.

8.2.14. Hệ thống điện chiếu sáng:

a. Nguồn điện:

Hệ thống chiếu sáng được điều khiển bởi 02 tủ điều khiển chiếu sáng.

- Từ cột hạ thế 1.2/1.4 thuộc TBA CQT Liêm Tuyền 1: cấp nguồn cho tủ ĐKCS T1 và tủ ĐKTHGT T1.

- Từ cột hạ thế 2.8 thuộc TBATiên Hải CQT Thường Ấm 1: cấp nguồn cho tủ ĐKTHGT T2 và Tủ chiếu sáng trang trí trên cầu vượt sông Châu.

b. Bố trí chiếu sáng giao thông đường và Cầu vượt sông Châu:

- Đoạn từ Km0+000 ÷ Km0+383,27: Bố trí cột chiếu sáng đối xứng 2 bên đường, sử dụng cột thép rời cần cao 10m + cần đơn vươn 1,45m; Trên cột lắp 01 đèn Led 120W.

- Đoạn từ Km0+383,27 ÷ Km0+566: Bố trí cột chiếu sáng đối xứng 2 bên đường, sử dụng cột thép rời cần cao 10m + cần đơn vươn 1,45m; Trên cột lắp 01 đèn Led 120W; Tại giải phân cách giữa bố trí cột đèn trang trí cao khoảng 4m.

- Đoạn từ Km0+566 ÷ Km0+928,98: Bố trí cột chiếu sáng tại dải phân cách giữa, sử dụng cột thép rời cần cao 10m + cần đôi vươn 1,45m; Trên cột lắp 02 đèn Led 120W; Tại giải phân cách giữa *(áp dung đối với đoạn tuyến $B_{nền}$=36,0m*) bố trí cột đèn trang trí cao khoảng 4m; Tại vỉa hè cho người đi bộ bố trí hệ thống đèn cảnh quan có độ cao khác nhau tạo hiệu ứng hình sóng làm điểm nhấn cho cầu vượt sông Châu.

- Đoạn vuốt nối nút giao bằng với đường ĐT.493: Bố trí cột chiếu sáng ở 01 bên đường, sử dụng cột thép rời cần cao 10m + cần đơn vươn 1,45m; Trên cột lắp 01 đèn Led 120W.

- Đoạn vuốt nối với đường gom QL.21B: Bố trí cột chiếu sáng ở 01 bên đường, sử dụng cột thép rời cần cao 10m + cần đơn vươn 1,45m; Trên cột lắp 01 đèn Led 120W.

c. Bố trí chiếu sáng mĩ thuật cầu vượt sông Châu: Bố trí đèn Led thanh đổi màu RGBWW công suất 24W trên bụng cầu, khoảng cách trung bình giữa các đèn 1,5m.

d. An toàn hệ thống chiếu sáng:

- Bảo vệ chống ngắn mạch và quá tải: Các cáp trục được bảo vệ chống quá

tải và ngắn mạch 2 cấp tại tủ điện bằng aptomat. Mỗi đèn được bảo vệ bằng 1 aptomat đặt tại bảng điện bên trong cột.

- Bảo vệ tiếp xúc an toàn: Các cột đèn thép trên đường được tiếp đất an toàn bằng các cọc tiếp địa thép L63x63x2500mm mạ kẽm nhúng nóng. Điện trở tiếp đất tại mỗi cột R ≤ 10Ω (*các vị trí tiếp địa nếu đo kiểm không đạt phải đóng thêm cọc tiếp địa bổ sung*). Các cột trên cầu được nối liên hoàn bằng dây đồng M10 tại vít tiếp địa cửa cột với các cột trong hệ thống chiếu sáng và nối về tủ ĐKCS. Điện trở tiếp đất của toàn hệ thống sau nối liên hoàn đảm bảo điện trở R ≤ 4Ω.

- Bảo vệ chống sét lan truyền: Tại các bộ đèn có bộ chống sét lan truyền SPD, bộ chống sét lan truyền có dây nối đất nối chung với hệ thống tiếp địa an toàn thông qua dây lên đèn Cu/PVC/PVC 3x1,5mm2 (P-N-E) với mỗi bộ đèn. Tiếp địa tủ ĐKCS: Gồm 6 cọc tiếp địa thép L63x63x2500mm mạ kẽm nhúng nóng nối với nhau bằng thép dẹt hoặc thép tròn, điện trở tiếp đất đảm bảo R ≤ 4Ω.

- Bảo vệ mất trung tính: Bố trí các vị trí tiếp địa lặp lại tại điểm cuối các nhánh, mỗi vị trí tiếp địa lặp lại bao gồm 6 cọc tiếp địa thép L63x63x2500mm mạ kẽm nhúng nóng, nối với nhau bằng dây thép D10 mạ kẽm nhúng nóng chôn cạch cột ở độ sâu 0,7m. Hệ tiếp địa lặp lại này được nối trực tiếp vào dây trung tính của nguồn điện tại bảng điện cửa cột của vị trí cột có tiếp địa lặp lại. Điện trở tiếp đất tại mỗi vị trí tiếp địa lặp lại R ≤ 4Ω (*các vị trí tiếp địa nếu đo kiểm không đạt phải đóng thêm cọc tiếp địa bổ sung*).

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo danh mục tiêu nêu trong thuyết minh dự án.

11. Tổng mức đầu tư: 433.018,329 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	281.432,018 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	3.263,205 triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	15.931,140 triệu đồng
- Chi phí khác:	7.143,636 triệu đồng
- Chi phí GPMB:	66.813,331 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	58.434,999 triệu đồng

(Chi tiết theo Báo cáo tổng hợp một số ý kiến thẩm định số 54/BC-KTHT&ĐT ngày 19/5/2025 ngày của phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị thành phố)

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

13.1. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

13.2. Dự kiến kế hoạch vốn:

- Năm 2025: 90.000,000 triệu đồng.
- Năm 2026: 180.000.000 triệu đồng;
- Năm 2027: 163.018,329 triệu đồng;

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Giao Trung tâm phát triển quỹ đất lập và tổ chức thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, phương án di chuyển đường điện và các công trình hạ tầng kỹ thuật *(nếu có)* theo quy định hiện hành

16. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trên cơ sở Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố; Chủ tịch UBND phường Tân Liêm; Chủ tịch UBND phường Lam Hạ và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND TP *(để b/c)*;
- Lưu: VT, TCKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Cao Liêm

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (KH LCNT)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của UBND thành phố)

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (Tr. đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu TC LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm	Giám sát hoạt động ĐT
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Gói thầu số 04: Cắm mốc GPMB	Tư vấn cắm mốc GPMB	150,000	Ngân sách thành phố và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Quý II/2025	Trọn gói	20 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
2		Gói thầu số 05: Trích đo địa chính	Trích đo địa chính phục vụ GPMB dự án	500,000							30 ngày		
3		Gói thầu số 06: Lập nhiệm vụ KS, lập TK BVTC-DT	Lập nhiệm vụ KS, lập TK BVTC-DT công trình	66,627							10 ngày		
4		Gói thầu số 07: Khảo sát, lập TK BVTC - DT	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình	5.282,855		Đấu thầu rộng rãi trong nước *(qua mạng)*	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	45 ngày	Quý II/2025		60 ngày		
5		Gói thầu số 08: Giám sát công tác khảo sát	Giám sát quá trình khảo sát	95,519		Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Quý III/2025		15 ngày		
6		Gói thầu số 09: Thẩm tra TK BVTC & DT và ATGT	Tư vấm thẩm tra TK BVTC & DT + ATGT công trình	401,841							10 ngày		

7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Gói thầu số 10: Thẩm định giá	Thẩm định giá các loại vật liệu đặc chủng	150,000	Ngân sách thành phố và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Quý III/2025	Trọn gói	10 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
8		Gói thầu số 11: Lập nhiệm vụ khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ	Lập nhiệm vụ khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ	10,904					Quý II/2025		10 ngày		
9		Gói thầu số 12: Rà phá bom mìn, vật nổ	Rà phá bom mìn, vật nổ	363,454							30 ngày		
10		Gói thầu số 13: Thi công xây dựng	Thi công xây dựng công trình *(bao gồm các chi phí: đảm bảo ATGT; XD nền móng trạm trộn; Trạm biến áp và hệ thống cấp điện tại 2 trạm trộn; Tháo lắp xe lao dầm)*	284.795,250		Đấu thầu rộng rãi trong nước *(qua mạng)*	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	45 ngày	Quý III/2025	Đơn giá điều chỉnh	21 tháng		
11		Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát	Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình	3.438,884			01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ			Trọn gói	Theo tiến độ thi công *(21 tháng)*		
12		Gói thầu số 15: Bảo hiểm thi công xây dựng	Bảo hiểm thi công công trình	1.227,227			01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ						

13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Gói thầu số 16: Quan trắc, giám sát môi trường	Quan trắc, giám sát môi trường trong quá trình thi công	300,000	Ngân sách thành phố và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Quý III/2025	Trọn gói	Theo tiến độ thi công *(21 tháng)*	Không áp dụng	Không đề xuất
14		Gói thầu số 17: Tư vấn thí nghiệm chuyên ngành	Tư vấn thí nghiệm chuyên ngành cọc đất xi măng, cọc khoan nhồi, cọc BTCT	3.474,559		Đấu thầu rộng rãi trong nước *(qua mạng)*	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	45 ngày			06 tháng		
15		Gói thầu số 18: Thẩm tra ATGT trước khi đưa vào khai thác	Tư vấn Thẩm tra ATGT trước khi đưa vào khai thác	230,000		Chỉ định thầu rút gọn		05 ngày	Quý III/2027		30 ngày		
16		Gói thầu số 19: Kiểm định chất lượng công trình	Kiểm định chất lượng công trình trước khi nghiệm thu hoàn thành	448,840							30 ngày		
17		Gói thầu số 20: Tư vấn kiểm toán	Kiểm toán dự án hoàn thành	967,579		Đấu thầu rộng rãi trong nước *(qua mạng)*	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	45 ngày			30 ngày		
Tổng giá trị các gói thầu:				**301.903,540**									